

Số: 132/2020/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 70/2019/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, bị kháng cáo như sau:

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Khiết có đơn kháng cáo đề nghị cấp xét xử phúc thẩm xét xử lại vụ án trả lại nhà đất cho bà.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 22 tháng 6 năm 2020 bà Nguyễn Thị Khiết là người kháng cáo có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2020/TLPT - HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn:

Anh Nguyễn Văn Thành – Sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Bị đơn:

Chị Đình Thị Khuyên – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thắng – Chủ tịch UBND xã

2. Ông Nguyễn Văn Thuận – Sinh năm 1937

3. Bà Nguyễn Thị Khiết – Sinh năm 1940

4. Anh Nguyễn Văn Phúc – Sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

5. Chị Nguyễn Thị Như Quỳnh – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Khối 13, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

2. Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 70/2019/HNGĐ – ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành quyết định này .

3. Về án phí: Do bà Nguyễn Thị Khiết thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên không xét./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- Lưu HS, VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ OANH LAM

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).